| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 558/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận G, ngày 19 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 471/2024/HNST ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

*Người yêu cầu:*

1. Ông Samuel C, sinh năm 1976. Quốc tịch: Australia.

2. Bà Đào Thị T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: D Sky Garden A, KP6, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Samuel C và bà Đào Thị T được xác lập vào năm 2023, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Samuel C và bà Đào Thị T đang cư trú tại Quận G. Ông Samuel C và bà Đào Thị T cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự

yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Samuel C và bà Đào Thị T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2023 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/01/2023).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 (năm) tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù ông bà đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả.

Cả hai đã sống ly thân.

Ông Samuel C và bà Đào Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về con chung: Ông Samuel C và bà Đào Thị T không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Ông Samuel C và bà Đào Thị T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Ông Samuel C và bà Đào Thị T xác nhận không có nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về lệ phí: Ông Samuel C và bà Đào Thị T chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Samuel C và bà Đào Thị T thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/01/2023).

1.2. Ông Samuel C và bà Đào Thị T không có con chung.

1.3 Về tài sản chung: Ông Samuel C và bà Đào Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Samuel C và bà Đào Thị T không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Samuel C và bà Đào Thị T chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo giấy thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 538/TB-TA ngày 19/7/2024 với mã Thông báo nộp tiền số X2AKBWJVKT và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23P số 0019138 ngày

23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diễm P**